

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA GIỮA KỲ II LỚP 8
NĂM HỌC 2022-2023

Hà Nội, năm 2023

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Hóa học	2
3	Vật lý	3
4	Lịch sử	4
5	Địa lý	4
6	Sinh học	5
7	GDCD	5
8	Mỹ thuật	6
9	Âm nhạc	6
10	Thể dục	6
11	Ngữ văn	6
12	Tiếng Anh	8
13	Toán	9

MÔN CÔNG NGHỆ

Câu 1: Hãy kể tên những bộ phận làm bằng vật liệu dẫn điện, cách điện trong các đồ dùng điện mà em biết. Chúng làm bằng vật liệu dẫn điện gì?

Câu 2: Sợi đốt làm bằng chất gì? Vì sao sợi đốt là phần tử rất quan trọng của đèn?

Câu 3: Phát biểu nguyên lí làm việc của đèn sợi đốt. Nêu các đặc điểm của đèn sợi đốt?

Câu 4: Phát biểu nguyên lí làm việc của đèn huỳnh quang. Nêu các đặc điểm của đèn huỳnh quang? Vì sao người ta dùng đèn huỳnh quang để chiếu sáng nhà ở, lớp học, công sở, nhà máy?

Câu 5: So sánh ưu điểm, nhược điểm của đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang.

Câu 6: Cấu tạo bàn là điện gồm những bộ phận chính nào? Nêu chức năng của chúng? Khi sử dụng bàn là điện cần chú ý điều gì?

MÔN HÓA HỌC

I. LÝ THUYẾT

1. Tính chất vật lí, tính chất hóa học, ứng dụng, điều chế O_2 , H_2 .
2. Định nghĩa, công thức, phân loại, gọi tên oxit.
3. Các loại phản ứng hóa học: hóa hợp, phân hủy, thế.
4. Thành phần không khí, bảo vệ không khí tránh ô nhiễm.

II. BÀI TẬP.

1. Hoàn thành PTHH.

Bài 1: Hoàn thành các PTHH sau và cho biết các phản ứng hóa học trên thuộc loại phản ứng hóa học nào? Ghi rõ điều kiện của phản ứng.

- | | | |
|---|--|---------------------------------------|
| 1. $H_2 + O_2 \rightarrow \dots\dots$ | 6. $H_2 + PbO \rightarrow \dots\dots$ | 11. $KClO_3 \rightarrow \dots\dots$ |
| 2. $Al + O_2 \rightarrow \dots\dots$ | 7. $H_2 + FeO \rightarrow \dots\dots$ | 12. $KMnO_4 \rightarrow \dots\dots$ |
| 3. $C + O_2 \rightarrow \dots\dots$ | 8. $H_2 + Fe_2O_3 \rightarrow \dots\dots$ | 13. $H_2O \rightarrow \dots\dots$ |
| 4. $P + O_2 \rightarrow \dots\dots$ | 9. $H_2 + Fe_3O_4 \rightarrow \dots\dots$ | 14. $Mg + HCl \rightarrow \dots\dots$ |
| 5. $Na + O_2 \rightarrow \dots\dots$ | 10. $H_2 + Fe_xO_y \rightarrow \dots\dots$ | |
| 15. $Al + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots$ | | |
| 16. $Zn + H_2SO_4 \rightarrow \dots\dots$ | | |

Bài 3: Cho các chất có CTHH: $KMnO_4$, Na , Fe , $KClO_3$, Zn , Ba , K . Hãy cho biết:

- a) Những chất nào tác dụng được với oxi?
- b) Chất nào dùng để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm?
- c) Những chất nào tác dụng được với dung dịch HCl hoặc H_2SO_4 loãng để điều chế H_2 trong PTN?

Viết PTHH, ghi rõ điều kiện phản ứng (nếu có).

2. Bài tập.

Bài 1: Cho 11,2 g Fe tác dụng hết với dung dịch HCl .

- a. Tính khối lượng HCl đã dùng.
- b. Tính thể tích khí thoát ra (ở đktc).

Bài 2: Cho một lượng Mg tác dụng hết với dung dịch có 19,6 g H_2SO_4 .

- a. Tính khối lượng Mg đã phản ứng.
- b. Tính khối lượng muối thu được sau phản ứng.
- c. Dẫn toàn bộ lượng khí H_2 thu được qua ống sứ đựng CuO nung nóng cho tới khi phản ứng xảy ra hoàn toàn. Tính khối lượng Cu thu được.

Bài 3: Đốt cháy hoàn toàn 5,4 gam Al trong bình đựng khí oxi.

- Tính thể tích khí oxi(đktc) cần dùng.
- Tính khối lượng oxit thu được.
- Để có lượng oxi cung cấp cho phản ứng trên cần nhiệt phân bao nhiêu gam KClO_3 .

Bài 4: Dùng 3,36 lít khí H_2 (đktc) để khử 24 gam Fe_2O_3 đựng trong ống sứ nung nóng. Tính khối lượng sắt thu được.

Bài 5: Dùng khí H_2 để khử hoàn toàn 4,64g một oxit sắt chưa rõ công thức ở nhiệt độ cao, sau phản ứng thu được 3,36g Fe. Xác định CTHH của oxit sắt.

3. Giải thích hiện tượng.

- Tại sao người ta thường sục khí vào bể nuôi cá cảnh?
- Tại sao khi leo núi hoặc lên cao người ta thường thấy tức ngực, khó thở?
- Tại sao để cốc nước lạnh trên bàn ta thấy mặt ngoài của cốc bị ướt, sau đó có các giọt nước trên mặt bàn?
- Tại sao sự cháy trong oxi lại mãnh liệt hơn trong không khí?
- Tại sao hỗn hợp khí oxi và hiđro là hỗn hợp nổ khi cháy?
- Củi, than cháy được trong không khí. Nhà em có củi than xếp trong bếp có không khí nhưng tại sao củi, than không cháy? Củi, than đang cháy muốn dập tắt phải làm thế nào?

MÔN VẬT LÝ

I. Lý thuyết

- Khi nào có công cơ học? Viết công thức tính công cơ học trong trường hợp phương của lực cùng phương chuyển động.
- Phát biểu nội dung định luật về công?
- Viết công thức tính Công suất và nêu rõ các đại lượng, đơn vị trong công thức?
- Khi nào một vật có cơ năng? Đơn vị của cơ năng? Thế năng, động năng phụ thuộc vào các yếu tố nào?

II. Bài tập

Bài tập: 13.2; 13.3; 13.4(trang 37 – SBT); 14.1; 14.2; 14.3; 14.4((trang 39 – SBT); 15.2; 15.3; 15.4; 15.6; 15.7; 15.8(trang 43, 44 – SBT); 16.3; 16.6; 16.7(trang 45– SBT).

Bài tập bổ sung:

Dạng 1: Áp dụng công thức tính công

Bài 1: Một đầu tàu hỏa chuyển động đều với lực kéo 6000N. Trong 6 phút thực hiện một công là 1200kJ. Tính vận tốc của đoàn tàu ấy?

Bài 2: Người ta kéo một vật có khối lượng 10kg theo phương thẳng đứng lên cao 15m với lực kéo $F = 120\text{N}$

- Tính công thực hiện của lực kéo
- Tính công hao phí để thắng lực cản

Bài 3: Một động cơ ô tô thực hiện lực kéo không đổi $F = 1800\text{N}$. Biết ô tô chuyển động đều với vận tốc 36km/h trong 10 phút. Tính công của lực kéo của động cơ

Dạng 2 : Áp dụng định luật về công cho máy cơ đơn giản

Bài 1 : Người ta kéo vật khối lượng $m = 50\text{kg}$ lên một mặt phẳng nghiêng có chiều dài là $l = 20\text{m}$ và độ cao $h = 2,5\text{m}$. Lực cản do ma sát trên đường là $F_c = 40\text{N}$.

- Tính công của người kéo.
- Tính hiệu suất.

Bài 2 : Người ta dùng mặt phẳng nghiêng để kéo một vật khối lượng 50kg lên cao 2m.

- Nếu không có ma sát thì lực kéo là 125N. Tính chiều dài của mặt phẳng nghiêng?
- Thực tế có ma sát thì lực kéo vật là 150N. Tính hiệu suất của mặt phẳng nghiêng.

Bài 3 : Một người công nhân dùng ròng rọc động để nâng một vật lên cao 7m với lực kéo ở đầu dây tự do là 180N. Hỏi trọng lượng của vật đó bằng bao nhiêu ? người công nhân đã thực hiện một công bằng bao nhiêu ?

Dạng 3: Áp dụng công thức tính công suất

Bài 1: Một người công nhân khuân vác trong 2 giờ được 40 thùng hàng, để khuân vác mỗi thùng hàng phải tốn một công là 15000J. Tính công suất của người công nhân đó.

Bài 2: Một ô tô có công suất 75kW

a, Tính công do ô tô thực hiện trong 1 giờ

b, Biết xe chuyển động đều với vận tốc 36km/h. Hãy tính độ lớn của lực kéo động cơ.

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 24: Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873

Bài 25: Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc

Bài 26: Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Thực dân Pháp thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam như thế nào?

Câu 2. Bằng hiểu biết lịch sử của mình hãy làm sáng tỏ nhận định trên Trình bày cuộc khởi nghĩa Hương Khê. Vì sao nói: Khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về phong trào Cần Vương? Phong trào Cần Vương bùng nổ trong hoàn cảnh nào? Trình bày ngắn gọn diễn biến các giai đoạn của phong trào?

Câu 4. Lập bảng về quá trình, diễn biến thực dân Pháp đánh Bắc kỳ lần I, lần II. Hiệp ước nào đánh dấu sự sụp đổ của nhà nước phong kiến Việt Nam? Trình bày nội dung hiệp ước đó.

Câu 5. Có ý kiến cho rằng: “Việc để mất nước ta cuối thế kỉ XIX trách nhiệm thuộc về nhà Nguyễn”.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50 %

MÔN ĐỊA LÝ

I/ Câu hỏi ôn tập

1. Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.

2. Phân tích những lợi thế và khó khăn của Việt Nam khi trở thành thành viên của ASEAN.

3. Biển đã đem lại những thuận lợi và khó khăn gì đối với kinh tế và đời sống của nhân dân ta?

4. Địa hình các-xơ, địa hình đồng bằng phù sa mới được hình thành như thế nào? Địa hình đó đã mang lại những giá trị gì?

5. Đặc điểm vị trí địa lí có ảnh hưởng gì tới môi trường tự nhiên nước ta?

II/ Rèn luyện kĩ năng

Bài 1. Đọc lược đồ vị trí của Việt Nam trong bản đồ Đông Nam Á (SGK trang 87), lược đồ phân bố nhiệt độ, dòng biển theo mùa (SGK trang 88,89), lược đồ khoáng sản Việt Nam (trang 97).

MÔN SINH HỌC

A. Trắc nghiệm:

- Các dạng từ bài 32 đến bài 46.

B. Lý thuyết:

1. Trình bày quá trình tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận? So sánh nước tiểu đầu và nước tiểu chính thức?
2. Giải thích nguyên nhân, biện pháp phòng chống một số bệnh liên quan đến hệ bài tiết nước tiểu (viêm đường tiết niệu, sỏi thận...)
3. Trình bày đặc điểm cấu tạo da? Tại sao da bẩn và xây sát lại nguy hiểm cho con người. Giải thích một số hiện tượng thực tế về vai trò của da?
4. Nêu cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy. Vì sao nói dây thần kinh tủy là dây pha?
5. Nêu cấu tạo và chức năng của trụ não, tiểu não, não trung gian. Giải thích một số hiện tượng thực tế. (Tại sao người uống rượu thường có hiện tượng chân nam đá chân chiêu)

Lưu ý: HS làm ngay đề cương, GV kiểm tra đề cương vào tiết 48

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. Nội dung ôn tập:

1. Phòng chống tệ nạn xã hội
2. Phòng chống nhiễm HIV - AIDS
3. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

Yêu cầu:

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên.

II. Một số dạng câu hỏi:

Câu 1: Em hiểu thế nào là tệ nạn xã hội? Hãy kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết.

Câu 2: Tệ nạn xã hội có tác hại như thế nào đối với cá nhân, gia đình và xã hội?

Câu 3: Công dân có trách nhiệm gì trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội?

Câu 4: Hãy nêu tác hại của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

Câu 5: Học sinh trung học cơ sở cần phải làm gì để góp phần phòng, chống tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

Câu 6: Là con một trong gia đình nên Quân được bố mẹ nuông chiều từ nhỏ. Từ khi học lớp 6, mỗi khi Quân xin tiền để tiêu xài là bố mẹ đều đáp ứng ngay mà không cần biết Quân dùng tiền đó vào việc gì. Bị mấy đứa xấu rủ rê, Quân đã sa vào tệ nạn tiêm chích ma túy, đến khi trở thành con nghiện thì bố mẹ mới biết.

Câu hỏi:

1/ Theo em, vì sao Quân trở thành con nghiện ma túy?

2/ Theo em, gia đình có trách nhiệm như thế nào trong công tác phòng, chống tệ nạn ma túy?

Câu 7: Em sẽ làm gì nếu thấy người khác vi phạm quy định về phòng, chống tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

Câu 8: Nhà cách trường có 2 km nhưng hôm nào Mai cũng được bố đưa đón đến trường bằng xe máy. Quần áo của Mai cũng được mẹ giặt cho. Ngoài việc học, Mai không phải làm bất cứ việc gì khác. Có hôm bố bận việc, đón Mai muộn, Mai cau có, giận dỗi và trách bố không quan tâm. Thấy vậy, Minh hỏi:

- Đã là học sinh lớp 8 rồi mà cậu còn phụ thuộc vào bố mẹ nhiều quá vậy? Sao cậu không tự đi xe đạp như bọn mình cho vui?

Mai hồn nhiên trả lời:

- Tớ thích được bố mẹ quan tâm, với lại đó cũng là trách nhiệm của bố mẹ với con cái.
- a. Em có đồng ý với ý kiến của Mai không? Vì sao?
- b. Nếu là bạn thân của Mai, em sẽ nói với Mai điều gì?

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 23: Tạo hình dáng người bằng dây thép

MÔN ÂM NHẠC

I. Ôn tập bài hát:

- Bài hát : *Khát vọng mùa xuân*
- Bài hát: *Nổi trống lên các bạn ơi*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc.

- TĐN số 5.
- TĐN số 6 .

MÔN THỂ DỤC

Nhảy xa

- Ôn các động tác bổ trợ
- Ôn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi

MÔN NGỮ VĂN

I. VĂN BẢN:

- Nhớ rừng.
- Ông đồ.
- Quê hương.
- Khi con tu hú.

Yêu cầu: Thuộc thơ, nắm được tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác, giá trị nội dung, nghệ thuật, cảm thụ chi tiết hay, hình ảnh đẹp.

II Tiếng Việt:

- Các kiểu câu chia theo mục đích nói
- + Câu nghi vấn.
- + Câu cầu khiến.
- + Câu cảm thán.
- + Câu trần thuật.
- Câu phủ định.

Yêu cầu: Hiểu bản chất các kiến thức Tiếng Việt; phân tích được giá trị các đơn vị kiến thức tiếng Việt trong các văn bản; vận dụng trong giao tiếp và tạo lập văn bản.

III. Tập làm văn:

- Đoạn văn: Nghị luận văn học, nghị luận xã hội
- Yêu cầu: Học sinh nắm được các kĩ năng, phương pháp làm bài ; vận dụng kĩ năng vào viết đoạn bài.

IV. Một số dạng câu hỏi ôn tập kiểm tra:

1. Văn bản “ Nhớ rừng”:

Câu 1: Chép lại chính xác đoạn 3 bài thơ “ Nhớ rừng” của Thế Lữ? Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

Câu 2: Có ý kiến cho rằng: “ Đoạn 3 bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ là một bộ tranh tứ bình đẹp lộng lẫy.” Hãy chỉ ra nét đẹp trong bộ tranh tứ bình đó?

Câu 3: Câu “Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?” thuộc kiểu câu gì (Theo mục đích nói)? Tác dụng?

Câu 4: Viết đoạn văn tổng - phân - hợp khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về bộ tranh tứ bình trong bài thơ. Trong đoạn có sử dụng câu cảm thán (gạch chân, chỉ rõ).

2. Văn bản “Ông đồ”

Câu 1: Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu.

Câu 2: Chép lại khổ thơ cuối bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ? Xác định kiểu câu phân loại theo mục đích nói của hai dòng thơ cuối khổ thơ vừa chép và cho biết mục đích nói của câu đó.

Câu 3: Vì sao mở đầu bài thơ tác giả lại gọi là “ông đồ già” mà kết thúc bài thơ lại là “ông đồ xưa”?

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn tổng – phân - hợp (khoảng 10 câu) để làm rõ hình ảnh ông đồ ở thời kỳ huy hoàng. Trong đoạn, có sử dụng một câu ghép và một câu cảm thán (gạch dưới câu ghép và câu cảm thán).

Câu 5: Từ bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy nêu suy nghĩ về vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của thanh thiếu niên ngày nay bằng một đoạn văn khoảng 2/3.

3. Văn bản “Quê hương”

Câu 1: Cho câu thơ:

“Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng

a. Chép chính xác 5 câu thơ nối tiếp để hoàn chỉnh đoạn thơ? Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên?

b. Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

c. Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên? Nêu tác dụng?

d. Nêu ý nghĩa hình ảnh con thuyền trong khổ thơ trên?

e. Hãy viết một đoạn văn tổng – phân - hợp (khoảng 12 câu) để làm rõ chủ đề: Đoạn thơ vừa là phong cảnh thiên nhiên tươi sáng, vừa là bức tranh lao động đầy hứng khởi và dạt dào sức sống. Trong đoạn, có sử dụng một câu ghép và một câu cảm thán (gạch dưới câu ghép và câu cảm thán).

Câu 2: Có một nhà thơ đã gửi gắm tình yêu quê hương sâu đậm vào những vần thơ đầy cảm xúc:

Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm;
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

a. Hình ảnh con thuyền hiện lên thật đẹp trong bức tranh làng quê miền biển qua khổ thơ trên. Và ở một đoạn thơ khác của bài thơ, tác giả cũng nhắc đến hình ảnh này. Em hãy chép chính xác hai câu thơ có hình ảnh đó.

b. Viết một đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch khoảng 10 câu phân tích đoạn thơ trên để làm rõ hình ảnh người dân chài và con thuyền về bến, trong đoạn có dùng câu cảm thán (gạch dưới câu cảm thán).

c. Em hãy kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về vẻ đẹp của người lao động trên sông nước và ghi rõ tên tác giả.

d. Bài thơ “Quê hương” đã bộc lộ tình yêu quê hương đậm thắm của nhà thơ Tế Hanh. Từ bài thơ và bằng hiểu biết của mình, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi về tình yêu quê hương, đất nước của thế hệ trẻ ngày nay.

Câu 3:

- Chép chính xác khổ thơ cuối bài “ Quê hương” của Tế Hanh.
- Tình yêu quê hương được thể hiện như thế nào trong khổ thơ em vừa chép?
- Câu thơ “ Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!” thuộc kiểu câu gì? Nêu tác dụng?

4. Văn bản: Khi con tu hú

Câu 1: Cho câu thơ sau: Ta nghe hè dậy bên lòng

- Chép thuộc những câu thơ còn lại để hoàn thành khổ thơ.
- Đoạn thơ vừa chép trích từ bài thơ nào? Của ai? Trình bày hoàn cảnh sáng tác bài thơ ? Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào đến tâm hồn người chiến sĩ – thi sĩ Tố Hữu?
- Xét theo mục đích nói, dòng thơ thứ hai của khổ thơ em vừa chép thuộc kiểu câu gì? Em xác định kiểu câu đó dựa vào những dấu hiệu hình thức nào ?
- Trong bài thơ chứa câu thơ trên, tiếng chim tu hú xuất hiện mấy lần. Theo em việc lặp lại tiếng chim tu hú như vậy có ý nghĩa gì?
- Viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo hình thức tổng - phân - hợp nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của người chiến sĩ cách mạng qua bài thơ có chứa câu thơ trên, trong đoạn có sử dụng một câu nghi vấn dùng để bộc lộ cảm xúc. (gạch chân, chỉ rõ)

Câu 2: Mở đầu bài thơ “Khi con tu hú” nhà thơ Tố Hữu viết:

”Khi con tu hú gọi bầy”

- Chép chính xác 5 câu thơ còn lại để hoàn thành khổ thơ. Cho biết nội dung khổ thơ vừa chép?
- Dựa vào khổ thơ vừa chép và hiểu biết về tác phẩm em hãy cho biết mạch cảm xúc của bài thơ?
- Bằng hiểu biết của mình, em hãy viết một đoạn văn khoảng 9-12 câu nêu cảm nhận về bức tranh mùa hè trong 6 câu thơ đầu của bài thơ “Khi con tu hú”. Trong đoạn có sử dụng một câu cảm thán (gạch chân, chú thích rõ).
- Qua văn bản “ Khi con tu hú” và những hiểu biết về xã hội, em hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về vai trò của nghị lực sống đối với mỗi người.

5. Các kiểu câu:

Câu 1: Chuyển câu văn sau thành câu không dùng từ ngữ phủ định mà ý nghĩa không thay đổi:

- Bài thơ “Ngắm trăng” không phải là tác phẩm duy nhất của Hồ Chí Minh.
- Cái Tí không phải là con gái duy nhất của chị Dậu.

Câu 2: Câu văn “Trăm rất đau xót về việc đó, không thể không dờ dỗi” có ý nghĩa phủ định không? Vì sao?

Câu 3: Câu thơ: Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.

thuộc kiểu câu nào theo mục đích nói? Xác định các chức năng của kiểu câu em vừa tìm được?

Câu 4: Các câu sau thuộc kiểu câu gì? Nhằm mục đích gì ? Hãy diễn đạt ý nghĩa của các câu đó bằng một kiểu câu khác

+ Ai lại bán vườn đi mà cưới vợ ?

+ Vả lại bán vườn đi, thì cưới vợ về ở đâu?

(Lão Hạc – Nam Cao)

MÔN TIẾNG ANH

A: GRAMMAR:

1.Tenses:

- + simple present tense for future, future simple
- + the past simple and the past progressive

- + the present perfect tense and past perfect
- 2. Conditional sentences type 1,2
- 3. Compound sentences and complex sentences
- + Conjunctions: but, and, or, yet
- + conjunctive adverbs: however, nevertheless, therefore, moreover, otherwise
- + Subordinators: when, while, although, even though, because, if
- 4. Passive voice
- 5. Stress: + Stress of words ending in -ic, -al, -ese, -ee, -logy, -logist, -graphy

B: READING COMPREHENSION

1. Read the passage and choose the correct answer
2. Read the passage and choose the best option to fill in the blanks

C: WRITING

1. Rewrite the sentences so that they have the same meaning as the first ones
2. Put the words in the correct order to make correct sentences
3. Combine the two sentences using subordinators or conjunctive adverbs or conjunctions

D: SPEAKING

- Talking about causes and effects of water pollution as well as the solutions to this problem
- Talking about some natural disasters

MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT:

I. ĐẠI SỐ:

1. Thế nào là hai phương trình tương đương, phương trình bậc nhất một ẩn?
2. Nêu hai quy tắc biến đổi phương trình.
3. Nêu cách giải phương trình đưa về dạng $ax + b = 0$.
4. Nêu cách giải phương trình tích dạng $A(x).B(x) = 0$
5. Thế nào là điều kiện xác định của phương trình? Nêu cách giải phương trình chứa ẩn ở mẫu.
6. Nêu tóm tắt các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình.

II. HÌNH HỌC

1. Phát biểu định lý Talet thuận, định lý Talet đảo và hệ quả.
2. Phát biểu tính chất đường phân giác của tam giác.
3. Phát biểu các trường hợp đồng dạng của hai tam giác.

B. BÀI TẬP:

DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Trong các phương trình sau, phương trình bậc nhất 1 ẩn là:

- A. $\frac{3}{x} - 2 = 0$. B. $\frac{x}{-2} + 3 = 0$. C. $x + y = 0$. D. $0x + 1 = 0$.

Câu 2: Tập nghiệm của phương trình $x^2 + x^3 = 0$ là:

- A. $S = \{1; -1\}$. B. $S = \{-1; -1\}$. C. $S = \{0; -1\}$. D. $S = \{0; 1\}$.

Câu 3: Điều kiện xác định của phương trình $\frac{x}{2(x-3)} + \frac{x}{2x+2} = \frac{2x}{(x+1)(x-3)}$ là:

- A. $x \neq 1$ và $x \neq -3$. B. $x \neq -1$ và $x \neq 3$.
C. $x \neq 1$ và $x \neq -3$. D. $x \neq -1$ và $x \neq -3$.

Câu 4: Tìm điều kiện của tham số m để phương trình $(m^2 - 4)x^2 + (m - 2)x + 3 = 0$ là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $m = -2$.

B. $m = -1$.

C. $m = 1$.

D. 2.

Câu 5: Hai phương trình tương đương là hai phương trình có

A. Một nghiệm giống nhau.

B. Hai nghiệm giống nhau.

C. Tập nghiệm giống nhau.

D. Tập nghiệm khác nhau.

Câu 6: Phương trình nào sau đây nhận $x = 2$ làm nghiệm?

A. $\frac{x-2}{x-2} = 1$.

B. $x^2 - 4 = 0$.

C. $x + 2 = 0$.

D.

$2(x-1) = 3x-1$.

Câu 7: Điều kiện xác định của phương trình $\frac{x-1}{x^2-9} - \frac{x-5}{x^2-4} + \frac{x-4}{x^2-x+1} = 0$ là:

A. $\begin{cases} x \neq 9 \\ x \neq 4 \end{cases}$.

B. $\begin{cases} x \neq 2 \\ x \neq 3 \end{cases}$.

C. $\begin{cases} x \neq -2 \\ x \neq -3 \end{cases}$.

D. $\begin{cases} x \neq \pm 2 \\ x \neq \pm 3 \end{cases}$.

Câu 8: Tập nghiệm của phương trình $\frac{x+1}{x-1} - \frac{x-1}{x+1} = 0$ là:

A. $S = \{0\}$.

B. $S = \{-1\}$.

C. $S = \{1\}$.

D. $S = \emptyset$.

Câu 9: Tìm m để phương trình $(m^2-1)x + m+1 = 0$ có 1 nghiệm duy nhất:

A. $m = -1$.

B. $m = 1$.

C. $m = \pm 1$.

D. $m \neq \pm 1$.

Câu 10: Số nghiệm của phương trình $(x^3-8)(x^2-9)(x^2-x+1) = 0$ là:

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 11: Tỉ số của cặp đoạn thẳng $AB = 15\text{cm}, CD = 9\text{cm}$ là:

A. $\frac{5}{3}$.

B. $\frac{3}{5}$.

C. $\frac{50}{3}$.

D. $\frac{3}{50}$.

Câu 12: Tỉ số của cặp đoạn thẳng $AB = 12\text{dm}, CD = 8\text{m}$ là:

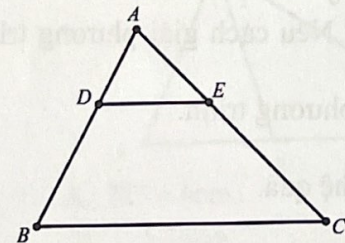
A. $\frac{12}{8}$.

B. $\frac{8}{12}$.

C. $\frac{20}{3}$.

D. $\frac{3}{20}$.

Câu 13: Cho tam giác ABC có $DE \parallel BC$. Theo định lý Ta-lét, ta có:



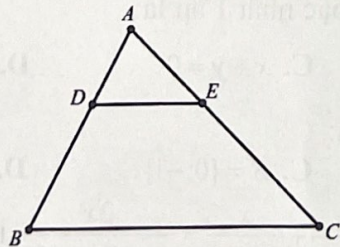
A. $\frac{AD}{BD} = \frac{AE}{AC}$.

B. $\frac{AD}{BD} = \frac{CE}{AC}$.

C. $\frac{AD}{BD} = \frac{CE}{AE}$.

D. $\frac{AD}{BD} = \frac{AE}{CE}$.

Câu 14: Cho tam giác ABC có $DE \parallel BC$. Theo định lý Ta-lét, khẳng định nào sau đây sai:



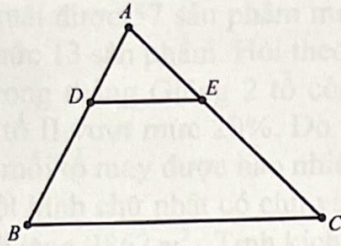
A. $\frac{AD}{AB} = \frac{AE}{AC}$.

B. $\frac{AB}{AD} = \frac{AC}{AE}$.

C. $\frac{BD}{AB} = \frac{CE}{AC}$.

D. $\frac{AD}{BD} = \frac{CE}{AE}$.

Câu 15: Cho tam giác ABC có $DE \parallel BC$, $AD = 6\text{cm}$, $AB = 9\text{cm}$, $AC = 12\text{cm}$. Độ dài $AE = ?$

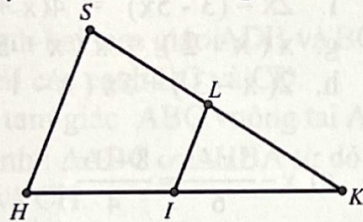


- A. $AE = 6\text{cm}$. B. $AE = 8\text{cm}$. C. $AE = 10\text{cm}$. D. $AE = 12\text{cm}$.

Câu 16: Cho biết $\frac{EF}{GH} = \frac{4}{5}$ và $GH = 10\text{cm}$ thì:

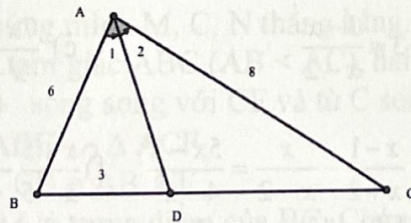
- A. $EF = \frac{2}{25}\text{cm}$. B. $EF = 8\text{cm}$. C. $EF = \frac{25}{2}\text{cm}$. D. $EF = \frac{1}{8}\text{cm}$.

Câu 17: Chọn câu trả lời đúng. Cho hình dưới đây:



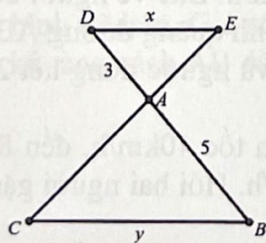
- A. $\frac{SL}{LK} = \frac{HI}{HK} \Rightarrow SH \parallel LI$. B. $\frac{SL}{SK} = \frac{HI}{HK} \Rightarrow SH \parallel LI$.
C. $\frac{HI}{IK} = \frac{LK}{SL} \Rightarrow SH \parallel LI$. D. $\frac{HK}{HI} = \frac{SL}{SK} \Rightarrow SH \parallel LI$.

Câu 18: Cho $\triangle ABC$ có $AB = 6\text{cm}$; $AC = 8\text{cm}$. AD là tia phân giác của góc BAC ($M \in BC$) và $BM = 3\text{cm}$. Khi đó:



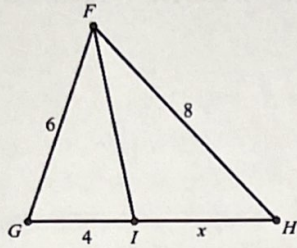
- A. $BC = 4\text{cm}$. B. $BC = 7\text{cm}$. C. $BC = 2,5\text{cm}$. D. $BC = 5,25\text{cm}$.

Câu 19: Cho hình vẽ có $DE \parallel BC$. Khi đó tỉ số $\frac{x}{y} = \dots$



- A. $\frac{3}{8}$. B. $\frac{8}{3}$. C. $\frac{3}{5}$. D. $\frac{5}{3}$.

Câu 20: Cho $\triangle FGH$ có FI là tia phân giác của góc $GFH (I \in GH)$. Khi đó $x = \dots$



A. $x = \frac{3}{16}$.

B. $x = \frac{16}{3}$.

C. $x = 3$.

D. $x = 12$.

DẠNG 2: BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1: Giải các phương trình sau:

a. $3x - 2 = 2x - 3$

b. $2x + 3 = 5x + 9$

c. $5 - 2x = 7$

d. $10x + 3 - 5x = 4x + 12$

e. $11x + 42 - 2x = 100 - 9x - 22$

f. $2x - (3 - 5x) = 4(x + 3)$

g. $x(x + 2) = x(x + 3)$

h. $2(x - 3) + 5x(x - 1) = 5x^2$

Bài 2: Giải các phương trình sau:

a) $\frac{3x+2}{2} - \frac{3x+1}{6} = \frac{5}{3} + 2x$

b) $\frac{4x+3}{5} - \frac{6x-2}{7} = \frac{5x+4}{3} + 3$

c) $x - \frac{5x-1}{6} = \frac{8-3x}{4}$

d) $\frac{x}{3} - \frac{2x+1}{2} = \frac{x}{6} - x$

Bài 3: Giải các phương trình sau:

a) $(2x+1)(3-x)(4-2x) = 0$

c) $(x^2-4) - (x-2)(3-2x) = 0$

e) $(2x+5)^2 = (x+2)^2$

b) $2x(x-3) + 5(x-3) = 0$

d) $x^2 - 5x + 6 = 0$

f) $2x^3 + 6x^2 = x^2 + 3x$

Bài 4: Giải các phương trình sau:

a) $\frac{x-1}{x+1} = \frac{1}{x-1}$

b) $\frac{1}{x-2} + 3 = \frac{3-x}{x-2}$

c) $\frac{7x-3}{x-1} = \frac{2}{3}$

d) $\frac{3}{2x-16} + \frac{3x-20}{x-8} + \frac{1}{8} = \frac{13x-102}{3x-24}$

e) $\frac{x-1}{x+2} - \frac{x}{x-2} = \frac{5x-2}{4-x^2}$

f) $\frac{x+5}{x-5} - \frac{x-5}{x+5} = \frac{20}{x^2-25}$

Bài 5: Mẫu số của một phân số lớn hơn tử số của nó là 5. Nếu tăng cả tử và mẫu của nó thêm 5 thì được phân số mới bằng phân số $\frac{2}{3}$. Tìm phân số ban đầu.

Bài 6: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 25km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 30km/h nên thời gian về ít hơn thời gian đi là 20 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 7: Một ca-nô xuôi dòng từ A đến B hết 1h 20 phút và ngược dòng hết 2h. Biết vận tốc dòng nước là 3km/h. Tính vận tốc riêng của ca-nô?

Bài 8: Lúc 7h một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 40km/h, đến 8h30 cùng ngày một người khác đi xe máy từ B đến A với vận tốc 60km/h. Hỏi hai người gặp nhau lúc mấy giờ biết quãng đường AB dài 210 km.

Bài 9: Lúc 7 giờ sáng, một người đi xe đạp khởi hành từ A với vận tốc 10km/h. Sau đó lúc 8 giờ 40 phút, một người khác đi xe máy từ A đuổi theo với vận tốc 30km/h. Hỏi hai người gặp nhau lúc mấy giờ.

Bài 10: Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày phải sản xuất 50 sản phẩm. Khi thực hiện tổ đã sản xuất được 57 sản phẩm một ngày. Do đó đã hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày và còn vượt mức 13 sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 11: Trong tháng Giêng 2 tổ công nhân may được 800 chiếc áo. Tháng Hai, tổ I vượt mức 15%, tổ II vượt mức 20%. Do đó, cả hai tổ sản xuất được 945 cái áo. Tính xem trong tháng đầu, mỗi tổ may được bao nhiêu chiếc áo?

Bài 12: Một hình chữ nhật có chu vi 372m. Nếu tăng chiều dài 21m và tăng chiều rộng 10m thì diện tích tăng $2862 m^2$. Tính kích thước của hình chữ nhật lúc đầu?

Bài 13: Cho tam giác vuông ABC ($\hat{A} = 90^\circ$) có AB = 9cm, AC = 12cm. Tia phân giác góc A cắt BC tại D. Từ D kẻ DE vuông góc với AC (E thuộc AC).

- Tính độ dài các đoạn thẳng BD, CD và DE.
- Tính diện tích các tam giác ABD và ACD.

Bài 14: Cho hình thang ABCD ($AB \parallel CD$). Biết $AB = 2,5\text{cm}$; $AD = 3,5\text{cm}$; $BD = 5\text{cm}$; và $\angle DAB = \angle DBC$

- a) Chứng minh hai tam giác ADB và BCD đồng dạng.
b) Tính độ dài các cạnh BC và CD .

Bài 15: Cho tam giác ABC vuông tại A, AB = 15 cm; AC = 20 cm. Kẻ đường cao AH

- a) Chứng minh : $\triangle ABC \sim \triangle HBA$ từ đó suy ra : $AB^2 = BC \cdot BH$
b) Tính BH và CH.

Bài 16: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH, biết $AB = 15\text{ cm}$, $AH = 12\text{ cm}$

- b) Tính các đoạn BH, CH, AC

Bài 17: Cho hình bình hành ABCD, trên tia đối của tia DA lấy $DM = AB$, trên tia đối của tia BA lấy $BN = AD$. Chứng minh:

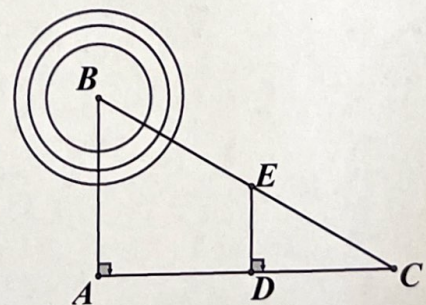
- a) ΔCBN và ΔCDM cân.
- b) $\Delta \text{CBN} \propto \Delta \text{MDC}$
- c) Chứng minh M, C, N thẳng hàng.

Bài 18: Cho tam giác ABC ($AB < AC$), hai đường cao BE và CF gặp nhau tại H, các đường thẳng kẻ từ B song song với CF và từ C song song với BE gặp nhau tại D. Chứng minh

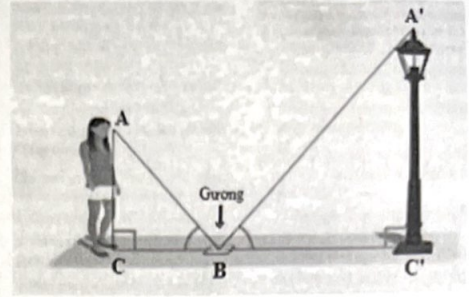
- a) $\triangle ABE \sim \triangle ACF$
b) $AE \cdot CB = AB \cdot EF$
c) Gọi I là trung điểm của BC. Chứng minh H, I, D thẳng hàng.

DẠNG III. BÀI TOÁN THỰC TẾ:

Bài 1: Để đo khoảng cách AB trong đó điểm B không tới được, người ta tiến hành đo bằng cách lấy các điểm C, D, E như hình vẽ bên. Giả sử $AD = 10\text{m}$, $CD = 7\text{m}$, $DE = 4\text{m}$ thì khoảng cách AB dài bao nhiêu?



Bài 2: Để tính chiều cao của cột đèn bạn Lan làm như sau. Bạn đặt một cái gương nhỏ trên mặt đất sao cho bạn ấy nhìn thấy ngọn cột đèn hiện trong gương (minh họa như hình vẽ). Biết khoảng cách từ mắt đến mặt đất là $AC = 16\text{dm}$, khoảng cách từ gương đến chân người là $BC = 1\text{m}$, khoảng cách từ gương đến chân cột đèn là $BC' = 2\text{m}$. Tính chiều cao của cột đèn $A'C'$?



Nơi nhận:

- GVCN khối 8;
- Lưu.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên